

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SITECON
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SITECON

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SITECON CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SITECON .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108499560

3. Ngày thành lập: 07/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 521, đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
2.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
3.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
6.	Bán buôn tổng hợp	4690
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Bốc xếp hàng hóa	5224
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
11.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
12.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ kim loại (trừ máy móc thiết bị); (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2599
14.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
15.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

17.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Xây dựng công trình thủy	4291
23.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
24.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
30.	Bán mô tô, xe máy	4541
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
40.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
41.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
42.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
44.	Điều hành tua du lịch	7912
45.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

46.	Cho thuê xe có động cơ	7710
47.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
48.	Sản xuất điện Chi tiết: - Sản xuất điện từ năng lượng gió; - Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời - Sản xuất điện khác	3511
49.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Truyền tải điện	3512
50.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
51.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
52.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
53.	Xây dựng nhà không để ở	4102
54.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
55.	Phá dỡ	4311
56.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
57.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
58.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
59.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
62.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
63.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
64.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
66.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
67.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
68.	Thu gom rác thải độc hại	3812
69.	Tái chế phế liệu	3830
70.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
71.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
72.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
73.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
74.	Đại lý du lịch	7911

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Hai tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	THÂN MINH PHƯƠNG	305 DDN, nhà 1, khu di dân Thanh Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	90,000	024082000034	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	90,000		
2	TRẦN XUÂN DIỆN	Thôn Thọ Tường, Xã Liên Minh, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	183663922	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		
3	PHÙNG CÔNG HIỆU	Thôn Phú An, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	017031415	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN XUÂN DIỆN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 183663922

Ngày cấp: 13/09/2006

Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thọ Tường, Xã Liên Minh, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 16, ngõ 371/24, đường Đại Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội